

SÁCH TIẾNG VIỆT NGOÀI VIỆT NAM

Lâm Văn Bé

Sau biến cố tháng tư năm 1975, người Việt tản mác khắp bốn phương trời. Từ tiểu bang California với nửa triệu người tị nạn cho đến tiểu bang Wyoming chỉ với 100 người, từ thành phố Cabramatta với 13 600 người cho đến Nunavut chỉ với 10 người, bước chân người Việt hiện đang in dấu trên khắp năm châu. Chỗ nào có người Việt, chỗ đó có chùa, nhà thờ và sách báo tiếng Việt.

Tuy sống ở hải ngoại đã hơn ba mươi năm, thời gian tương đối dài, nhưng thực sự chưa đủ để chúng ta hội nhập. Mặc dù không sống ghetto, chúng ta cũng chưa hòa hợp được trọn vẹn với nền văn hóa quốc gia mới định cư. Tùy trình độ, tùy nhu cầu, chúng ta phải hành xử theo quan niệm và tổ chức của xã hội mới, nhưng chúng ta vẫn chưa chấp nhận được hệ thống giá trị của xã hội này. Hằng ngày, chúng ta đọc sách báo, nghe truyền thanh, xem truyền hình của xứ này, nhưng dù cho có thông thạo ngôn ngữ, chúng ta vẫn không rung cảm được trọn vẹn như khi chúng ta nghe một bản nhạc tiếng Việt hay đọc một trang sách tiếng Việt. Ngôn ngữ, ngoài cái nghĩa còn có âm sắc và hình ảnh. Chúng ta đọc sinh ngữ bằng chữ nghĩa nhưng chúng ta đọc tiếng mẹ đẻ của chúng ta bằng tất cả. Dù khen hay chê, sách báo tiếng Việt vẫn là một nhu cầu để chúng ta sống được với đất nước ta trên đất người.

Gần gũi với sách báo và độc giả người bản địa cũng như nhiều sắc tộc từ 30 năm qua, chúng tôi chưa thấy một dân tộc nào ham thích đọc sách như người Việt, nếu không kể người Tàu. Tại thư viện Mile-End của Thành phố Montréal (Canada), năm 2005, trung bình mỗi quyển sách tiếng Việt được mượn 5 lần trong một năm (thư viện có gần 10 000 quyển), nhưng với các quyển sách mới, quyển sách chẳng bao giờ có mặt trên kệ sách quá một ngày. Tại thư viện Parker Williams (Texas), tỉ lệ này có khi tăng đến 13 lần với một số tựa sách.

Sự kiện người Việt Nam ham đọc sách có thể được giải thích qua nhiều yếu tố văn hóa và xã hội. Người Việt Nam, từ căn bản và truyền thống, vốn trọng chữ nghĩa. Cái thang giá trị sĩ nông công thương mà Nho giáo đã un đúc cho bao thế hệ ông cha ta, tuy chẳng còn ứng dụng từ lâu trong một thế giới kỹ thuật và tư bản, nhưng vẫn còn lưu lại những dấu vết trong tim óc người Việt. Đọc sách là bước đầu và bước thang của kẻ sĩ, người học thức. Cái truyền thống chữ nghĩa ấy, dù trong nghèo khó gian truân vẫn là nhu cầu của người Việt và chúng ta đã mang theo mở hành trang ấy trên bước đường lưu vong. Dù cho có sử dụng nhiều hay ít, mở hành trang ấy vẫn là gia bảo giúp chúng ta ổn định tinh thần và vật chất cũng như gìn giữ được phần nào ngôi nhà Việt Nam, hiểu theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng.

Từ những nhận định trên, bài viết nhằm khảo sát các thư viện ngoài Việt Nam đã và đang cống hiến cho người Việt hải ngoại những bộ sách tiếng Việt khả dĩ góp phần vào nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của người Việt. Bài viết dựa vào các số thống kê, nhưng công việc tra cứu thống kê của hàng trăm thư viện lớn nhỏ trên thế giới không thể thực hiện được trọn vẹn vì khuynh hướng hạn chế phổ biến thống kê của một số thư viện cũng như bản chất dị biệt của các thống kê bởi lẽ tùy thuộc vào phương pháp và mục tiêu sử dụng, do đó bài viết chỉ có thể xem như một tổng

quan, một nhận diện những nơi quần cư của người Việt. Dĩ nhiên, những sai biệt, thiếu sót là điều không tránh khỏi.

Nều như khi xưa, trong cuộc Nam Tiến, hai làng Minh Hương đầu tiên của người Trung hoa sớm được thiết lập ở vùng Cù Lao Phố và Cao Lãnh trong việc cộng cư với người Việt, thì hôm nay, trong cuộc « Tây tiến », những thư viện tiếng Việt là địa danh những làng xóm của người Việt trên thế giới.

Phương pháp sưu tầm dữ kiện

Những dữ kiện trong bài nghiên cứu được thu thập qua hai nguồn liệu :

1- Những tài liệu chính thức của các giới chức thư viện cung cấp qua các điện đàm, điện thư, văn thư không kể những sách báo về thư viện học. Chúng tôi nhận được sự hồi âm tích cực của khoảng một phần ba số thư chúng tôi gửi đi xin tài liệu. Những con số thống kê chính thức này được ghi chú thêm tên tác giả khi cần thiết.

2- Đối với các thư viện mà chúng tôi không có được số thống kê chính thức, bằng những tài liệu và phương pháp thư viện học, chúng tôi truy cập các tiêu đề (notice) dựa vào họ của tác giả để ước định độ lớn của bộ sách. Người Việt Nam xưa có trăm họ, nhưng sự cộng cư với người Trung hoa, người Miên và người Chàm đã khiến người Việt Nam ngày nay mang hơn 140 họ. Việc tìm kiếm sách trên hàng trăm thư mục với 140 tên tác giả như trên là điều khó thực hiện, do đó chúng tôi thử tìm với 10 họ người Việt phổ biến nhất để kiểm nghiệm với một số thư mục xem các tác giả của 10 họ « top ten » này chiếm một tỉ lệ nào trong toàn thể bộ sách, để từ đó dùng tỉ lệ này ước định độ lớn của các bộ sách khác.

Sau khi tra cứu tỉ mỉ thư mục Bulac (Pháp) với tiêu đề tên tác giả và tựa sách, chúng tôi biết được với 10 họ : **Nguyễn, Lê, Trần, Hoàng, Vũ, Phạm, Phan, Ngô, Đặng, Hồ**, thư viện Bulac có 5940 tựa sách (tháng 12/2006). Tra cứu thêm với 130 họ còn lại, Bulac có 3990 tựa sách. Như vậy, thư viện Bulac có 9930 tựa sách, trong đó các tác giả mang 10 họ vừa kể chiếm 60% toàn thể bộ sách.

Tiếp tục tra cứu với Thư viện trung ương của thành phố Seattle, chúng tôi có được tỉ lệ 53% và với Thư viện trung ương của thành phố Ottawa (thủ đô của Canada), tỉ lệ là 62% (xem bảng 1 và bảng 2).

Từ nhận xét trên, chúng tôi áp dụng một tỉ lệ trung bình là 60% với tác giả 10 họ Việt Nam phổ biến như trên để ước định số sách tiếng Việt của một bộ sách.

Phương pháp này, phương pháp duy nhất để có thể phỏng định độ lớn của một bộ sách khi không có thống kê chính thức và ngay cho có số thống kê chính thức cũng không nhất thiết chính xác vì những lý do sau đây :

- Cách sắp xếp thư mục của thư viện : nhiều thư mục kể tất cả tên các tác giả, hay ba tên (theo nguyên tắc thư viện học) hay chỉ tên một tác giả trong trường hợp các tác phẩm viết chung bởi nhiều tác giả.

- Mức độ sai lầm của những biên mục viên (cataloger) Tây phương khi nhầm lẫn họ và tên của người Việt. Để tránh khó khăn này, nhiều thư mục làm bảng dẫn mục (index) cả họ và tên cho cùng một quyển sách.

- Không thể truy cập được các quyển sách chỉ làm biên mục theo tựa (trường hợp quá 3 tác giả, theo phương pháp làm biên mục) hay tác giả là các bút hiệu.

Hậu quả của hai lý do đầu là gia tăng thêm số sách thực sự có và lý do thứ ba là làm giảm đi số sách của thư mục.

Với những nhận định trên, sai suất của những ước định số thống kê các thư mục có thể đến 10%.

Ngoài ra, với sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông và sự cắt giảm ngân sách của các thư viện, việc thiết lập những số thống kê chuyên biệt không phải là một ưu tiên của nhiều thư viện.

Một giới chức của Thư Viện Library of Congress, thư viện lớn nhất của thế giới đã hỏi âm cho chúng tôi như sau :

« *The Library of Congress is very big and complex. The Vietnamese collections at the Library of Congress are under the jurisdiction of two divisions: the Eastern Law Division and the Asian Division. Thus, to give statistics of Vietnamese collections at the Library of Congress is an impossible thing to do...* » (L.H. Viet Nam and Southeast Asia)

Bảng 1 : Thư mục bộ sách tiếng Việt của các Thư viện Bulac (Pháp)

10 họ «top ten»	số tựa	Các họ khác	số tựa
Nguyễn	2263	An, Âu, Bạc, Bạch, Bành, Bế, Biện, Bùi	239
Trần	690	Ca, Cái, Cam, Cao, Cát, Cầm, Cấn, Cù, Chế, Chiêm, Châu, Chu, Chung, Chử, Cung	178
Lê	648	Danh, Diệp, Doãn, Dư(Dzur), Dương, Đái, Đàm, Đào , Đặng, Đèo, Đinh, Đoàn, Đô, Đỗ, Đồng, Đồng	803
Hoàng	450	Giang, Giáp, Hà, Hàn, Hoa, Huỳnh, Hồng, Hùng, Hứa	621
Vũ	495	Kiên, Kiều, Kiêu, Kim, Kỳ, Kha, Khiêu, Khiếu, Khổng, Khu, Khuất, Khúc, Khương, Khuru	83
Phạm	430	La, Lã(Lữ), Lai, Lại, Lâm, Linh, Lộ, Lợi, Lương, Lưu, Lý	141
Phan	361	Ma, Mã, Mạc, Mai, Mạch,	136
Ngô	230	Ninh, Ngạc, Nghiêm, Ngụy, Nhan, Nhữ, Nông, Ông	73
Đặng	198	Phí, Phó, Phù, Phùng, Quách, Quan, Quán, Sơn, Sứ	117
Hồ	175	Tạ, Tăng, Tiêu, Tô, Tôn, Tông, Từ, Tường, Thạch, Thái, Thang, Thành, Thăm, Thân, Thiều, Thục, Trà, Trang, Triệu,	659
		Trình, Trịnh, Trương, Trung	
		Ung, Uông, Uyển, Ứng,	4
		Vạn, Văn, Vi, Viêm, Võ, Vương, Xuân	296
		Viện (tên cơ quan)	640
Tổng số 10 họ	5940	Tổng số :130 họ và tên 1 cơ quan (Viện)	3990

Tổng số tựa của thư viện : 9930 tựa

Số tựa của 10 họ « top ten » : 5940 tựa (tỉ lệ : 60% so với toàn bộ sách)

Bảng 2 : Thư mục của Thư Viện Trung ương Seattle và Ottawa

Họ	Thư viện Trung ương Seattle	Thư viện Trung ương Ottawa
Nguyễn	513 tựa	653 tựa
Trần	174	214
Lê	171	162
Hoàng	157	154
Vũ	153	157
Phạm	130	98
Phan	76	62
Hồ	71	84
Đặng	59	73
Ngô	58 tựa , 70 quyển 1 tựa = 1,2 quyển	36 tựa, 50 quyển 1 tựa = 1, 4 quyển
Tổng cộng	1562 tựa = 1875 quyển	1 693tựa, 2 370 quyển
Thống kê chính thức của thư viện do giới chức cung cấp	3500 quyển (Tom Horne)	3822 quyển (Paul Schwebke)
Tỉ lệ sách của 10 họ so với tổng số sách của thư viện	54%	62%

Các thư viện tiếng Việt ở Bắc Mỹ

Hoa Kỳ

Thư viện công cộng

Với hơn một triệu người Việt tản mác khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ, sách tiếng Việt được các thư viện các thành phố (city public libraries) hay các quận (county public libraries) phát triển để phục vụ cộng đồng người Việt.

California

California là tiểu bang có sách tiếng Việt nhiều nhất ngoài Việt Nam. Trong số 166 thư viện trung ương, 602 chi nhánh, 325 trạm thư viện (library stations) và 1093 thư viện ngoại ô (library outlets), **California có hơn 100 thư viện công cộng có sách tiếng Việt.**

Các thư viện có sách tiếng Việt được tập trung trong 4 khu vực : khu Los Angeles-Orange Counties, khu Greater Bay, khu Sacramento- Mother Lode và khu San Diego- Imperial Counties. Số sách tiếng Việt chỉ có tính cách tượng trưng ở bốn khu : Riverside-San Bernardino-Inyo Counties; Monterey Bay; North Bay & Wine County; và Central Valley. Hai khu còn lại San Luis Obispo-Santa Barbara-Ventura và North State gần như không có.

Vì lẽ không có thống kê chính thức cho từng khu vực, chúng tôi áp dụng phương pháp truy cập 10 họ quan trọng như trên trong thư mục của **California Public Library** (www.publiclibraries.com/california.htm) để ước định bộ sách tiếng Việt.

Kết quả cho thấy bộ sách tiếng Việt gồm sách và các tài liệu thính thị (video, CD, DVD) tại số thư viện trên ước định khoảng 80 000 quyển sách và các phim ảnh, băng nhạc. (xem bảng 3 và 4) Đây là bộ sách thực sự gần gũi với độc giả người Việt bởi lẽ đa số là sách báo xuất bản ở hải ngoại hay các tác giả ở miền Nam trước 1975. Một số rất ít tác giả trong nước, nhưng là loại sách chuyên đề (nấu ăn, nuôi con...) hay sách dịch.

Thư mục này dễ truy cập và các chữ Việt đọc được, không như một số rất lớn các thư mục trên các trang web có những tiêu đề với những mẫu tự gồm những dấu lạ kỳ, không đọc được vì chương trình điện toán không thích nghi với chữ Việt (trường hợp những chữ có dấu đặc biệt Việt Nam hay một mẫu tự có hai dấu)

Bảng 3 : Số tựa tài liệu (sách, tài liệu thính thị) tiếng Việt truy cập từ thư mục California Public Libraries theo 10 họ quan trọng

Vùng	Nguyễn	Lê	Trần	Hoàng	Vũ	Phạm	Phan	Hồ	Đặng	Ngô	Tổng số
1 -LA	2 849	1 230	1 024	934	898	564	323	366	227	218	8 633
2-GB	2 879	1 286	1 016	1 037	1 006	524	300	444	221	215	9 928
3- SA	1 252	513	411	360	339	259	120	161	82	80	3 577
4- SD	859	401	299	381	475	128	72	213	52	59	2 939
5- RS	253	109	85	63	51	52	32	26	7	12	690
6-MB	256	78	90	74	64	47	20	30	15	18	692
7-NB	226	72	76	42	41	34	15	34	12	18	570
8- CV	142	60	42	58	25	31	21	10		08	397
9- SL	03	04	03	02	01						13
10- NS	05	05	02	01							13
Tổng số	8 724	3 758	3 048	2 952	2 900	1 639	903	1 224	616	628	26 452

Bảng 4 : Ước định số đơn vị tài liệu (sách, tài liệu thính thị) tiếng Việt của các thư viện công cộng tiểu bang California

Vùng	Số tựa của 10 họ(60%)	Số tựa của toàn bộ sách (100%)	Số đơn vị cho mỗi tựa	Số đơn vị của bộ sách	Các thư viện có sách tiếng Việt trong vùng
1-LA	8 633	14 388	2	28 766	LA - Los Angeles và Orange Counties Alhambra, Beverly Hills, Buena Park, Bruggemeyer Mem., Burbank, Cerritos, County of Los Angeles, El Segundo, Covina,, Glendale, Fullerton, Hungtington Beach, Long Beach, Los Angeles, Mission Viejo, Orange, Orange County, Oxnard, Palmdale City, Palos Verdes, Pasadena, South Pasadena, Pomona, San Marino, Santa Ana, Santa Monica, Thousand Oaks
2- GB	9 928	16 545	2	33 090	GB- Greater Bay Alameda County, Alameda Free, Berkeley, Contra Costa Cnty, Hayward, Mountain View, Oakland,Redwood City, Peninsula Syst., San Francisco, San Jose, San Leandro, Santa Clara County, Santa Clara, Sunnyvale
3- SA	3 577	5 960	1,5	8 940	SA- Sacramento- Mother Lode Nevada County, Placer County, Roseville, Sacramento, Stockton- San Joaquina County, Stanislas, Yolo County, Yuba County
4- SD	2 939	4 900	1	4 900	SD - San Diego – Imperial Counties ChulaVista, Coronado, Escondido, San Diego, San Diego County, Oceanside
5-RS	690	1 150	1	1 150	RS- Riverside-San Bernardino Inyo Counties Beaumont, Hemet, Palm Springs, Riverside, Riverside County, San Bernardino, Rancho Mirage
6-MB	692	1 150	1	1 150	MB- Monterey Bay Monterey County, San Benito, Santa Cruz
7- NB	570	950	1	950	NB- North Bay &Wine Counties Belvedere Tiburon, Marin County, Richmond, San Rafael, Solano County,
8- CV	397	660	1	660	CV- Central Valley : Fresno, Kern County
Tổng				79 606	

cộng					
-------------	--	--	--	--	--

Chú thích :

Danh sách trên gồm phần lớn là thư viện trung ương, không kể các chi nhánh.

Thí dụ như tại Thư viện Orange County có các chi nhánh có sách tiếng Việt như :

Aliso Viejo, Brea, Costa Mesa/Mesa Verde, El Toro, Foothill Ranch, Fountain Valley, Garden Grove Regional, Irvine Heritage Park Regional, Tustin, Westminster...

Bảng 5 : Tọa chí

Thư viện	Tọa các tạp chí có ở thư viện
Alhambra	Làng Văn
Berkeley	Thế kỷ 21, Văn học (Hanoi), Văn hóa dân gian(Hanoi), Hợp lưu, Hồn Việt
Bruggemeyer	Người Việt, Hồn Việt, Hợp Lưu
Cnty of Los Angeles	Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Văn học Miền Đông, Văn học thời nay, Kháng chiến
Mission Viejo	Tiền Phong, Làng Văn
Orange Cnty	Người Việt, Hợp Lưu,
Pomona	Hợp Lưu, Thế kỷ 21,
Sacramento	Người Việt, Hồn Việt, Tiền Phong, Văn học, Văn Nghệ (Hanoi), Phụ Nữ
San Francisco	Hợp Lưu, Phụ Nữ, Làng Văn,, Văn học, Văn học miền Đông, Giao Điểm, VN tự do
San José	Người Việt, Hồn Việt, Tiền Phong, Văn, Văn học, Văn học miền Đông, Phụ nữ, Làng Văn, Hợp Lưu,
Santa Ana	Thế kỷ 21, Hồn Việt,
Santa Clara Cnty	Thế kỷ 21, Làng Văn,, Văn, Văn học, Sóng Văn, Tiền Phong, VN tự do

Vùng Seattle- Tacoma-Bremerton

Đây là vùng tập trung đông đảo người Việt ở hai tiểu bang phía Bắc của California.

Thư viện công cộng Seattle (www.spl.lib.wa.us)

có 9713 quyển sách cho người lớn và trẻ con trong đó Thư viện trung ương có độ 3500 quyển không kể số tài liệu thính thị (CD và DVD nhạc). Số sách còn lại phân phối cho các chi nhánh như China Town Branch, Beacon Hill, Rainier Beach, Columbia và Lake City. Thư viện Seattle cũng có 54 tạp chí tiếng Việt phân phối ở thư viện trung ương và 12 chi nhánh.

Thư viện dự trù một ngân khoản riêng để mua tài liệu tiếng Việt mỗi năm. Năm 2007, ngân sách cho sách là \$48,000, cho tạp chí là \$6,100 và \$10 000 cho âm nhạc. (Nguồn liệu : Tom Horne)

Ngoài ra, phải kể thêm các thư viện công cộng Tacoma, Bremerton, Spokane, mỗi nơi có khoảng 1000 sách và CD, DVD nhạc

Thư viện Multnomah County (www.multcolib.org)

là thư viện công cộng lớn nhất của tiểu bang Oregon, tập trung độ 5000 tài liệu (sách, CD, DVD nhạc) cho người lớn và 1000 tài liệu cho trẻ con để phục vụ cộng đồng người Việt khu Portland. Số sách này phần lớn ở Thư viện trung ương và các thư viện chi nhánh như Fairview, Gregory Heights, Holgate, Hollywood, Midland, North Portland, Saint-John, Woodstock.

Thư viện Salem có độ 1200 sách và băng nhạc

Nói chung, bộ sách tiếng Việt tại các thư viện công cộng của ba tiểu bang vùng duyên hải Thái Bình Dương (California, Washington, Oregon) có độ 100 000 quyển sách và CD, DVD nhạc gồm đa số sách xuất bản ở hải ngoại và sách in lại của các tác giả miền Nam trước 1975.

Texas

Texas là tiểu bang thứ hai có đông đảo người Việt sau California.

Hệ thống thư viện công cộng Houston (www.houstonlibrary.org)

có độ 4500 tựa, trung bình mỗi tựa có độ 4 đơn vị (sách, CD, DVD nhạc). Số 18 000 sách và tài liệu thính thị tập trung đa số tại Thư viện trung ương và độ 20 chi nhánh như : Acres Homes, Alief, Bracewell, Carnegie, Collier, Hillendahl, Johnson, Jungman, Meyer, Montrose, Moody, Park Place, Oak Forest, Ring, Robinson, Stella Link, Walter.

Từ những năm gần đây, Houston đón nhận thêm nhiều người Việt và những cố gắng của nhiều chính quyền địa phương nhằm cung ứng các dịch vụ về văn hóa cho người Việt.

Thí dụ tại thư viện Parker Williams của quận Harris, dự án Grant từ năm 1999 nhằm mua thêm các sách và tài liệu thính thị cho độc giả người Việt vì lẽ số 1657 tựa sách cho người lớn và 213 tựa sách cho trẻ con không cung ứng đủ cho nhu cầu độc giả người Việt. Theo thống kê của thư viện, năm 1999, một quyển tiểu thuyết tiếng Việt được mượn trung bình 11 lần trong một năm, năm 2000 tăng lên đến 13 lần. (Texas State Library and Archives Commission, Case Study Report. p.1)

Thư viện Austin cũng không cung ứng đủ sách tiếng Việt cho người Việt. Little Walnut có 1173 tựa, trong khi thư viện John Henry Faulk Central Library chỉ có 348 tựa và chi nhánh Saint John chỉ có 311 (nguồn liệu : Stephanie Neely)

Hệ thống thư viện Arlington (www.pub-lib.ci.arlington.tx.us)

có độ 4000 sách và CD, DVD phân phối ở Thư viện trung ương và hai chi nhánh East và Southeast.

Vùng Fort Worth - Dallas cũng có một số thư viện có sách tiếng Việt, nhưng số lượng ít hơn.

Tại Fort Worth có độ 2000 quyển sách ở Thư viện trung ương và các chi nhánh : East Regional, Halton City, Meadowbrook, Riverside, Seminary South, Summerglan.

Tại Dallas cũng có độ một số sách tương tự ở Thư viện trung ương và các chi nhánh : Casaview, Forest Green, Fretz Park, Oak Lawn, Renner Franfort.

Nếu phải kể thêm một số ít tiếng Việt rải rác tại các thư viện ở các vùng có tập trung người Việt, Texas có hơn 30 000 sách và tài liệu thính thị tiếng Việt.

Điểm đặc biệt lưu ý là trái với bộ sách tiếng Việt ở vùng California có rất ít sách xuất bản ở Việt Nam, bộ sách tiếng Việt ở Texas đa số là sách của Việt Nam Cộng Sản. Phải chăng, bộ sách ở đây được chọn lựa bởi những người không am tường sở thích đọc sách của người Việt. Họ có thể là người Việt, hoặc người Mỹ như lời của một thư viện trưởng người Mỹ Stephanie Neely đã hãnh diện viết cho chúng tôi ...I am the Asian language selector for Austin Public Library.....The books were ordered from a number of vendors most notably Tsai Fong and Pan Asian.

Vì không biết tiếng Việt, văn hóa Việt, để có sách tiếng Việt, các người trách nhiệm đã vô trách nhiệm phó thác cho các nhà phát hành lựa sách và bán sách Cộng Sản cho thư viện. Trầm trọng hơn, một số người Việt lựa sách cho thư viện lại là những người có khuynh hướng Cộng Sản.

Chúng tôi phải chua xót báo động hiện tượng phổ quát này tại một số lớn các thư viện có bộ sách tiếng Việt trên thế giới.

Vùng Washington DC-Virginia

Thư viện Fairfax County (www.fairfaxcounty.gov/library/)

là thư viện lớn nhất trong vùng có bộ sách tiếng Việt. Chỉ với 10 họ quan trọng, thư viện có 2225 tựa và mỗi tựa trung bình có 2 quyển. Tính ra Fairfax có độ 10 000 sách và tài liệu thính thị phân phối ở Thư viện trung ương và các thư viện George Mason, Thomas Jefferson và Woodrow Wilson.

Đây là một trong các thư mục tiếng Việt trên thế giới có nhiều ưu điểm : ít nhầm lẫn tên và họ, dễ đọc, sắp xếp theo năm xuất bản gần nhất, phân biệt sách, báo, tài liệu thính thị, và nhất là có sự quân bình giữa sách các tác giả Việt Nam Cộng Hòa và Việt Nam dân chủ Cộng Hòa.

Bảng 6 : Các thư viện tiếng Việt ở một số tiểu bang và các thành phố lớn khác

Tiểu bang Thành phố	Sách, video, DVD	Thư viện
Florida	2500	tập trung ở vùng Orlando (Orange County Library System) (http://www.iii.ocls.info/) tại Main Library, Alafaya, Edgewater, Hendon, North Orange, South Trail, Southwest, Washington Park
Georgia	5000	tập trung ở hệ thống Georgia Public Libraries (www.georgialibraries.org) tại thư viện trung ương Atlanta-Fulton, Dekalb, Hall Country, Athens, Chattahoochee, Cobb County, Newton County, Live Oak
Philadelphia	6000	3700 sách, 2700 video, DVD (Source : Laura Clover) tập trung ở hệ

		thống Free Library of Philadelphia (www.library.phila.gov) tại Central Library và các chi nhánh South Philadelphia, Paschalville, Wyoming, Kensington, Logan, Santore, Whitman, Olney. Các chi nhánh khác rất trọng trung (khoảng 100 đơn vị) : Fumo, Walnut, Nicetown Northeast.
Boston	4000	Boston Public Library (www.bpl.org) 2500 tựa có ở Central, và các chi nhánh như Fields Corner, Malden, Brighton High School Worcester và Lawrence (1500)
New York	2500 1000	Bloomington, Donnell, Bronx, Francis Martin Suffolk County Public Library
New Jersey	1500	Newark
Chicago	1200	Harold Washington Center(Central), Bezazian
Colorado	3000	Central Colorado Public Libraries với ArapahoeLibrary District (Sheridan, Glendale) và Denver Public Library (Central, Byers)

Thư viện quốc gia và thư viện đại học

Thư viện quốc gia Hoa Kỳ (Library of Congress)

Là thư viện lớn nhất thế giới với 29 triệu sách, 75 triệu tài liệu dưới các dạng khác nhau bằng 460 ngôn ngữ, 850 km chiều dài các kệ sách .

Thư viện quốc gia Hoa Kỳ cũng như phần lớn các thư viện đại học ở Mỹ thường bố trí bộ sách tiếng Việt trong Thư Mục Đông Nam Á (Southeast Asia Collections) gồm nhiều quốc gia như Việt, Miên, Lào, Mã Lai, Thái Lan... Nhân viên hữu trách của Thư Mục này cho biết bộ sách gồm 174 969 quyển và 11 198 ấn phẩm liên tục (serials), nhưng không thể phân định riêng biệt cho số sách tiếng Việt, ngoại trừ danh sách 37 nhật báo hiện hành và 63 nhật báo xưa trên vi phẩm (microform)

Bằng phương pháp sưu tập theo các tác giả, chúng tôi phỏng định bộ sách tiếng Việt của Asian Division ở Thư viện LC độ 25 000 quyển. (www.catalog.loc.gov)

Trong số 5214 tiêu đề tựa sách kể cả tiếng Pháp và tiếng Anh mang họ Nguyễn, Thư viện có nhiều ấn bản xưa thí dụ như :

- Nguyễn Đình Chiểu. Lục Vân Tiên ca diễn / traduction par Abel des Michels, 1883.
- Nguyễn Du. Kim Vân Kiều tân truyện / publié et traduit pour la première fois par Abel des Michels, 1884.

Vì lẽ trong thời chiến tranh Việt Nam (1945-1975) thư viện ít có liên hệ với Saigon hơn là với Hà Nội, do đó, điều đáng tiếc là tài liệu của Cộng Sản tràn ngập trong khi các ấn phẩm của Miền Nam rất ít. Tuy nhiên, tài liệu, phim ảnh về chiến tranh Việt Nam và ngay cả thời Pháp thuộc lại rất đầy đủ ở Documents Division và Motion Picture, Broadcasting and Sound Recorded Division.

Hiện tượng sách vở báo chí tiếng Việt ở Miền Nam ít thấy trong Thư viện Quốc Gia cũng như hầu hết các thư viện đại học ở Mỹ còn bắt nguồn từ một lý do căn bản là ngay từ năm 1962, Jakarta Field Office đã đặc trách chọn trước và cung cấp sách Á Châu cho các thư viện ở Mỹ và thông lệ này vẫn tiếp tục cho đến hôm nay. Bản chất của các bộ sách tiếng Việt do đó tùy thuộc hoàn toàn vào mức độ am tường văn hóa và địa chính trị của người chọn sách.

Để giải quyết phần nào sự khan hiếm sách báo của Miền Nam, thư viện vừa nhận được sự chuyển nhượng một lô sách của một giáo sư, nguyên khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Saigon hiện sống ở Montréal mà theo lời của nhân viên thẩm quyền... « this is to fill in the gap of books, which the Library of Congress could not buy during the Vietnam War ». Thư viện cũng đang hợp tác với Viện Hán Nôm Hà Nội để in lại 600 tác phẩm.

Cornell University Library (Ithaca, New York)

Thư viện Cornell, (www.library.cornell.edu) một trong mười thư viện đại học lớn nhất của Hoa Kỳ có một bộ sách tiếng Việt quan trọng nhất ngoài Việt Nam. Theo một điện thư của David Wyatt, Giám Đốc John Echols Collection of Southeast Asia, vào tháng 5 năm 2005, bộ sách tiếng Việt gồm 54 503 quyển sách, 5 241 ấn phẩm liên tục, 1 400 tài liệu dưới dạng vi phẩm, 387 tài liệu âm nhạc, 212 tài liệu thu thanh, 90 bản đồ.

Sách tiếng Việt được lưu trữ ở **Kroch Library và Annex Library** (với những tài liệu ít lưu hành)

Thư mục gồm các ấn phẩm thật xưa, loại tài liệu hiếm, thời Pháp thuộc, thời chiến tranh Việt Nam.

Tại Kroch Library Asia, độc giả có thể đọc được :

- Phép giảng 8 ngày cho kẻ muốn chịu phép rửa tội / Alexandre de Rhodes soạn năm 1651
- Hoàng Việt thi văn tuyển / Bùi Huy Bích, 1825.
- Annam vũ công / Nguyễn Trãi, 1435. Microfilm of the original in the EFEO.
- Vũ Trung tùy bút / Phạm Đình Hồ, 1790. Microfilm of the original in the EFEO

Điểm đặc biệt, Cornell có khá đầy đủ sách báo thời Việt Nam Cộng Hòa. Độc giả sẽ vô cùng ngạc nhiên tìm đọc được những đặc san Xuân của các trường đại học, trung học, thậm chí cả những trường trung học nhỏ như Cần Giuộc, Kiến Phong, tư thục Bồ Đề.

Cornell đã và đang thực hiện chuyển sang vi phim (microfilm) hàng trăm tạp chí và tài liệu về chiến tranh Việt Nam xuất bản ở Miền Nam. Đây là một kho tài liệu quan trọng cho các nhà nghiên cứu tìm hiểu Việt Nam cả hai miền.

Harvard-Yenching Library (Cambridge, MA)

Sau Cornell, Harvard-Yenching (www.hcl.harvard.edu/libraries/harvard-yenching)

là thư viện đại học thứ hai có bộ sách tiếng Việt quan trọng. Bộ sách tiếng Việt dồi dào về các khoa nhân văn và xã hội, đặc biệt về lịch sử. Các nhà nghiên cứu sử Việt sẽ tìm đọc được nguyên bộ tài liệu về triều Nguyễn dưới dạng vi phẩm.

Ngoài một số sách báo xuất bản thời Pháp thuộc, đa số tài liệu đều xuất bản ở Hà Nội ngay trong giai đoạn trước 1975. Những vi phẩm của vài tạp chí xưa có thể tìm đọc ở đây như :

- Nam Phong tạp chí : no.1 (juillet 1917)- no.208 (nov. 1934)
- Lục Tinh Tân Văn : no 1(avril 1910) – no. 70 (sept. 1944) không đủ các số
- Gia Định báo : no. 1-2(1865)- 1897 (thiếu vài năm)

Ngoài giá trị của bộ sách, cách sắp xếp thư mục rất rõ ràng, biên mục đầy đủ, dễ truy cập.

Theo thống kê 1997 « bộ sách tiếng Việt bắt đầu được thành lập từ năm 1973 và đến 1997 có hơn 10 000 quyển » (Harvard University Gazette, Dec.11, 1997).

Năm 2007, trong số 1 triệu sách của thư viện Yenching, sách tiếng Việt có 15 000 quyển (sách tiếng Tàu và tiếng Nhật nhiều nhất : 659 000 tiếng Tàu và 296 000 tiếng Nhật). Ngoài ra, tài liệu tiếng Việt còn tìm thấy ở các thư viện Harvard Law School, Fine Arts, và Harvard Map Collection.

University of California, Berkeley Libraries (UCB)

Southeast Asia Collections (www.library.ohiou.edu/sea/catalogs.html) là một trong những bộ sách về Đông Nam Á quan trọng sau Cornell và Harvard-Yenching gồm 400 000 quyển . Sách về Việt Nam, bao gồm các lãnh vực từ triết học đến văn chương, từ chính trị đến kinh tế, xã hội, viết bằng tiếng Việt, Anh, Pháp có thể tìm được ở thư viện **Gardner Main Stacks và Northern Regional Library Facility.**

Đặc biệt **Indochina Center** được thành lập và phát triển bởi Douglas Pike, là một trong những trung tâm lớn nhất thế giới tập trung các tài liệu về Đông Dương, phần lớn bằng tiếng Anh, gồm các tài liệu chính thức của các chánh phủ, đoàn thể, báo chí, và tư nhân được xếp theo hồ sơ đặc biệt và chủ đề. Trung tâm còn lưu trữ đầy đủ các tạp chí xuất bản sau 1975 (86 tựa bằng tiếng Việt, Anh, Pháp). Chiều dài của các kệ sách, tủ tài liệu đến 525 feet

Độc giả nghiên cứu về Việt Nam (hai miền Nam Bắc) có thể tham khảo các hồ sơ và chủ đề : lịch sử, kinh tế (mọi lãnh vực từ canh nông đến kỹ nghệ, tổ chức tài chánh...), quân sự, giáo dục, ngoại giao, quốc hội, chính trị, đảng phái, Saigon-Hanoi và các thành phố lớn. Hai cuộc di cư 1954 và 1975 cũng có dồi dào bài viết và hình ảnh. Từ năm 1999, một phần bộ tài liệu về chiến tranh Việt Nam dưới dạng vi phẩm đã được di chuyển về Texas Tech University, trong **Vietnam Project gồm Vietnam Center và Vietnam Archive** là trung tâm tàng trữ các tài liệu về chiến tranh Việt Nam viết bằng tiếng Anh.

Indochina Center hợp với Vietnam Project được xem như trung tâm tài liệu lớn nhất về chiến tranh Việt Nam

Hiện nay, Indochina Center trực thuộc **Center for Southeast Asia Studies.**

Trong lãnh vực nghiên cứu Việt học, năm 2006, Center for Southeast Asian Studies và University California Press đã xuất bản một chuyên san tựa là *Journal of Vietnamese Studies.*

Ngoài ra, trong bộ Southeast Asia Microform Collections có nhiều tựa các tạp chí tiếng Việt xuất bản trong khoảng thời gian 1920-1945 (thí dụ La tribune indochinoise, Hà Thành thời báo, Đuốc Nhà Nam, Phong hóa...)

University of California, Irvine Libraries (UCI)

Southeast Asian Archive của UC Irvine Libraries được thành lập năm 1987 với mục đích chính là ghi nhận tài liệu về số dân Đông Nam Á sống tại quận Cam. Những tài liệu đầu tiên đến từ các nhà hảo tâm trong California, các nơi khác trên đất Hoa Kỳ, và từ hải ngoại. « ...Sứ mệnh của Văn Khố là bảo tồn và ghi nhận đời sống xã hội, văn hóa, tôn giáo, chính trị và kinh tế của người Mỹ gốc Đông Nam Á, khởi đầu từ sự ra đi khỏi vùng Đông Nam Á trong năm 1975 và tiếp tục trong tương lai với sự mở mang không ngừng của những cộng đồng mới... » (tài liệu của Văn khố trên trang Web).

Riêng về bộ sách tiếng Việt, số thống kê chính thức đầu năm 2007 như sau : 3725 tựa sách, 655 tựa ấn phẩm liên tục, 158 tài liệu thính thị. Ngoài ra, Irvine có 60 tủ hồ sơ gồm các tài liệu đa dạng linh tinh : diễn văn, thuyết trình, báo cáo, bài báo về các chủ đề chuyên biệt (Nguồn liệu : Anne Frank)

University of California, Los Angeles (UCLA)

Truy cập với 10 họ phổ biến trong Southeast Asian Collection (www.catalog.library.ucla.edu) có 3012 tiêu đề tài liệu tiếng Việt. Bộ sưu tập độ 5000 sách tiếng Việt của Thư viện UCLA rất dễ tìm qua thư mục vì các chữ Việt có dấu rõ ràng, phân biệt loại tài liệu (sách, tài liệu thính thị). Sách tiếng Việt được lưu trữ ở Young Research Library và Southern Regional Library Facility. UCLA cũng có một **Center for Southeast Asian Studies** được thành lập năm 1999 để hỗ trợ việc nghiên cứu và giảng dạy văn hóa và lịch sử Đông Nam Á.

Stanford University (California)

Vietnamese Subject Collection 1950-1990 gồm các tài liệu dồi dào về chiến tranh Việt Nam, các vấn đề ngoại giao và chính trị của ba chính phủ Việt-Mỹ-Pháp viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh, đặc biệt bộ sưu tập các tài liệu, thư từ của sinh viên Việt Nam ở Đông Đức (viết bằng tiếng Đức).

Các tài liệu này lưu trữ ở **Hoover Institution Archives**.
(www.hoover.org/hila/collections/19188049.html)

Yale University Library- Southeast Asia Collection

Ngoài bộ sách tiếng Việt khá quan trọng độ 15 000 quyển được lưu trữ ở **Sterling Memorial Library**, (www.library.yale.edu/rsc/sml/)

Trực thuộc thư viện còn có **Council on Southeast Asia Studies** là một trung tâm giảng dạy và nghiên cứu các bộ môn văn hóa, lịch sử, địa lý, nhân chủng, chính trị, về các quốc gia Đông Nam Á. Riêng về Việt Nam, dưới quyền điều khiển của Giáo sư Huỳnh Sanh Thông, Trung tâm đã xuất bản hai bộ sách nghiên cứu song ngữ Anh, Việt tựa là *Lạc Việt* và *Vietnam Forum*.

Ohio University- Southeast Asia Collection

Ngoài bộ sách tiếng Việt và tiếng Anh độ 3000 quyển, Thư Viện Ohio (www.library.ohiou.edu/sea) có một bộ vi phim quan trọng về chiến tranh Việt Nam và Đông Nam Á. Bộ vi phim này gồm có :

John M. Echols Collection : là bộ sách tiếng Việt của Thư Viện Cornell về giai đoạn Mỹ tham chiến ở Việt Nam

- Hồ sơ mật về Đông Dương mang mã số 59 liên quan đến bang giao giữa Mỹ và các nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1959 gồm hơn 100 bobines.
- Hồ sơ của CIA về Việt Nam và Đông Nam Á từ 1946 đến 1976
- Hồ sơ về quân đội Mỹ ở Việt Nam, 1946-1976
- Tài liệu của tướng Westmoreland hơn 10 000 trang

Các thư viện đại học khác

Ngoài ra, dưới tiêu đề **Southeast Asia Collection** một số đại học khác cũng có một bộ sách tiếng Việt và sách tiếng Anh viết về Việt Nam. Các bộ sách này còn dùng để hỗ trợ các chương trình giảng dạy về Việt học và tiếng Việt tại các đại học này.

Truy cập với 10 họ phổ biến, các bộ sưu tập trên có thể **phỏng định** như sau :

- **University of Washington**(Suzzallo/Allen Stacks Library), University of Michigan (Buhr Shelving Facility), University of Hawai-Manoa (Hamilton Library): mỗi nơi có độ 10 000 tài liệu (sách, báo, tài liệu thính thị)
- **Arizona State University** (Hayden Library), University of Wisconsin-Madison (Memorial Library) : mỗi nơi độ 5 000 tài liệu
- **Northern Illinois University** (NIU-Southeast Asia Collection), University of Oregon : (Knight Library) : mỗi nơi độ 3 000
- **University of California, Riverside** : độ 1000 tài liệu.

Viện Việt Học (California)

Viện Việt Học (Institute of Vietnamese Studies) (www.viethoc.org) là một trung tâm nghiên cứu, quảng bá và giảng dạy ngôn ngữ, văn học, văn hóa, lịch sử, địa lý Việt Nam cho người Việt ở hải ngoại. Viện Việt Học có một thư viện gồm « nhiều tài liệu, sách, tạp chí nghiên cứu về lịch sử, địa lý, văn học, ngữ học, giáo dục và văn minh Việt Nam cũng như tài liệu lịch sử về sự hình thành và phát triển của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại... »(trang nhà của Viện Việt Học)

Tuy không thể liệt kê đầy đủ tất cả các thư viện ở Hoa Kỳ, nhưng với một số lượng khoảng 200 000 quyển sách và tài liệu thính thị tiếng Việt hiện lưu hành trong hơn 200 thư viện công cộng và hơn 150 000 tài liệu tiếng Việt và ngoại ngữ tại 20 đại học để phục vụ cho hơn một triệu người Việt, chúng tôi nghĩ là đã gọi lên được bản chất trọng chữ nghĩa của một dân tộc vừa phải tái xây dựng trong nhục nhằn mà vẫn không quên gìn giữ nền văn hóa cội nguồn.

Canada

Canada là một trong những quốc gia Tây Phương ít có liên hệ lịch sử và ngoại giao với Việt Nam do đó tài liệu về Việt Nam hay sách tiếng Việt trong các thư viện tương đối ít.

Tháng 5 năm 1975, khi làn sóng người Việt ồ ạt đến Mỹ, người muốn di tản đến Canada phải được Sở Di Trú Canada chấp nhận, vì Canada chẳng có nợ nần gì với cuộc chiến Việt Nam. Cho đến cuối năm 1978, ở Canada chỉ có 9000 người Việt trong đó có độ 6000 người lập nghiệp ở tỉnh bang Québec, một tỉnh bang Pháp thoại. Làn sóng di dân đến Canada thực sự chỉ bắt đầu từ năm 1979 với phong trào thuyền nhân. **Theo Statistique Canada, năm 2001, Canada có 151 410 người Việt tập trung ở ba thành phố lớn : Toronto, Montréal, Vancouver và thủ phủ Ottawa.**

Sách tiếng Việt chỉ được phát triển tại bốn thành phố này từ đầu thập niên 1980 trong các thư viện công cộng.

Thực ra, trước đó , đầu thập niên 1970, Thư viện quốc gia Canada có sáng lập một bộ sách lưu động BiblioService multilingue (BSM) khoảng 50 000 quyển gồm 24 ngôn ngữ, phân ra từng lô gửi đi cho các thư viện công cộng của 10 tỉnh bang rồi cứ 6 tháng hoán chuyển nhau. Riêng bộ sách tiếng Việt có độ 2000 quyển, nhưng với nhu cầu đọc sách của người di cư sắc tộc gia tăng,

những lô sách bị phân tán mỏng vài ba mươi quyển theo kiểu đầu voi đuôi chuột cho mỗi thư viện, nên dịch vụ này phải chấm dứt năm 1994 vì thiếu ngân sách và hữu hiệu. Các thư viện có đông độc giả sắc tộc phải phát triển các bộ sách sắc tộc để phục vụ độc giả của từng địa phương. Tính chung, tài liệu tiếng Việt tại 3 tỉnh bang có đông đảo người Việt là Ontario, Québec và British Columbia, Canada có độ 50 000 quyển sách và băng DVD nhạc, đa số là sách xuất bản ở hải ngoại và tác giả miền Nam trước 1975.

Bảng 7 : Sách và tài liệu thính thị tiếng Việt trong các thư viện công cộng ở Canada

Tỉnh bang	Số tài liệu	Thư viện
Ontario	28 000 (sach,CD, DVD)	Toronto Public Libraries www.tpl.toronto.on.ca (20 000) : - Central Library và - East Region : Cedarbrae - North Region : Amsbury Park, Black Creek, Downsview, Fairview, Jane, Sheppard, North York, Woodview Park, York Woods. - South Region : Bloor/Gladstone, Lilian Smith, Parkdale, Parliament, Riverdale, Danderson, St Clair, St. James Town - West Region : Abion, Jane Dundas, Maria A. Shchuka, Mount Dennis Ottawa Public Libraries (4700) : Central, Carlingwood,Rosemount, Beaverbrook Mississauga Library System : 2000 London Public Library : 700 Kitchener Public Library : 600
Québec	15 000	Bibliothèque de Montréal : Mile-End (10 000) www.ville.montreal.qc.ca Bibliothèque Interculturelle CDN (5 000), Plateau Mont-Royal (500)
British Columbia	11 000	Vancouver Public Libraries (www.vpl.vancouver.bc.ca): Central, Britannia, Renfew, Strathcona, Fraserview, South Hill

Các thư viện ở Âu châu

Pháp

Thư viện quốc gia Pháp (Bibliothèque François Mitterand)

Thành lập ngày 3 tháng giêng năm 1994 bởi sự sát nhập Thư viện quốc gia (Bibliothèque nationale) và các thư viện thuộc hệ thống Bibliothèque de France, Thư viện Mitterand

(www.bnf.fr) hiện có độ 30 triệu tài liệu đủ loại (chỉ riêng sách và ấn phẩm có 13 triệu) phân phối tại nhiều địa điểm.

Bộ sách về Việt Nam viết bằng tiếng Việt và tiếng Pháp (một số ít Anh ngữ) được đặt ở Thư viện Tolbiac.

Nghiên cứu thư mục, độc giả sẽ tìm được rất nhiều sách xuất bản dưới thời Pháp thuộc, thời Việt Nam Cộng hòa, Việt Nam dân chủ Cộng hòa và sách xuất bản ở hải ngoại sau 1975. Nói chung là một bộ sách khá quân bình về các khuynh hướng, các thời đại. Thư mục dễ tìm qua Internet, các danh mục chữ Việt đọc được rõ ràng, ít có sự nhầm lẫn tên và họ người Việt. Những tiêu đề tên tác giả có ghi chú thêm ngày sinh, tử, biên mục chính xác, đúng tầm vóc của một thư viện quốc gia. Tuy nhiên, khi tìm số sách căn cứ vào họ tác giả, người nghiên cứu phải thận trọng giảm bớt số đơn vị đối với các tác phẩm có nhiều tác giả vì một quyển sách được dẫn mục (index) dưới nhiều tên.

Thí dụ : quyển Đại Nam Cuộc Sử Kí Diễn Ca / Lê Ngọc Cát, Phạm Đình Toái, transcrit vietnamien par P.J.B. Trương Vĩnh Ký . Saigon, Bản in nhà nước, 1875 được dẫn mục với ba họ Lê, Phạm và Trương.

Người nghiên cứu văn sử thời xưa sẽ hứng thú tìm được nhiều tài liệu xưa đã tuyệt bản.

Thí dụ trong 2022 tiêu đề tác giả họ Nguyễn, chúng ta tìm thấy :

- Bạch Viên tôn các / Nguyễn Jules Văn Việt, 1914
- Tàn Đường diễn nghĩa / Nguyễn An Khương, 1906
- Kim Vân Kiều / Nguyễn Du : pièce en trois actes par Trương Minh Ký, 1897.
- Thí dụ trong 602 tiêu đề với họ Trần, có La Thông Tảo Bắc của Trần Phong Sắc, 1907.

Về tạp chí có nhiều tựa nguyên bộ, dưới dạng nguyên thủy chứ không phải chụp trên vi phim.

Thí dụ bộ Trung Bắc chủ nhật (1940-1945)

Ngoài các sách đã có trong thư mục, các độc giả có thể biết đầy đủ các tựa sách tồn trữ ở Thư Viện Quốc Gia Pháp bằng cách tra cứu các quyển thư tịch sau đây tồn trữ ở **Salle des catalogues et des bibliographies** :

- Catalogue du fonds vietnamien: 1890-1921/réd. par Mme Le Thi Ngoc Anh. Paris: BN, 1988
- Catalogue du fonds vietnamien : livres vietnamiens imprimés en quoc ngu 1922-1954. Paris :BN, 1991 (sur microfiches)
- Inventaire des livres imprimés vietnamiens, 1969-1979. Paris : BN, 1987
- Catalogue des périodiques vietnamiens de la Bibliothèque nationale / par Jean-Claude Poitelon et Nguyen Tat Duc. Paris : BN, 1993 (15 microfiches)

Truy cập với 10 họ phổ biến và loại bỏ những trường hợp một quyển sách tính nhiều lần với nhiều tác giả, chúng tôi phỏng định bộ sách tiếng Việt và về Việt Nam ở Thư Viện Quốc Gia Pháp độ 10 000 quyển.

Thư Viện BULAC

Bulac là tập hợp các mẫu tự đầu của **B**ibliothèque **u**niversitaire des **l**angues et **c**ivilisations qui tụ 23 thư viện nghiên cứu và đại học nhằm công hiến một thư mục thống nhất và tập thể cho các thư viện và trung tâm văn hóa của 9 trung tâm và đại học ở vùng Paris như :

- Trung tâm nghiên cứu khoa học CNRS
- Université de Paris I –Panthéon-Sorbonne

- Université de Paris III – Sorbonne –Nouvelle
- Université de Paris IV- Sorbonne
- Université de Paris VII- Denis Diderot
- École pratique des hautes études
- École des hautes études en sciences sociales
- École française d’Extrême-Orient
- Institut national des langues et civilisations orientales

Thư mục Bulac (www.catalogue.bulac.fr) được sử dụng qua Internet từ tháng 6 năm 2005 gồm 373 147 tiêu đề tác giả và 415 805 tiêu đề tựa. Đối với ngành thư viện học, Bulac cung cấp một nguồn tài liệu quý giá với 117 328 tiêu đề chuẩn hóa tên họ tác giả (notices d’autorité) thuộc nhiều chủng tộc khác nhau.. Bulac lại có ưu điểm khác là các tiêu đề được biên mục bằng các mẫu tự không thuộc dạng chữ La-Tinh như chữ Á Rập, Trung hoa, Đại Hàn, Nhật, Persan và độc giả có thể truy cập với các loại mẫu tự này.

Dự án đang tiếp tục và khi hoàn tất (dự trù năm 2010) Bulac sẽ có 1,5 triệu sách, 22 000 tựa tạp chí gồm 100 ngôn ngữ khác nhau, 40 hệ thống mẫu tự. (7 km kệ sách cho độc giả lựa sách và 60 km kệ sách dự trữ). Đây là một dự án đồ sộ với kinh phí xây cất cơ sở độ 46 triệu euros.

Liên quan đến sách về Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, Thư viện Paris III là một trong 23 thành viên của Bulac đã đưa vào thư mục phần lớn bộ sách của EFEO (Trường Viễn Đông Bác cổ = École française d’Extrême -Orient) và các ấn phẩm hiện và cận đại đang tồn trữ tại các chi nhánh Dauphine, Clichy và Lille của Thư Viện BIULO (Bibliothèque inter-universitaire des langues et civilisations orientales).

Ngoài các sách, BULAC còn cung ứng danh mục 152 tựa tạp chí tiếng Việt, phần lớn xuất bản ở Hanoi, một ít ở Saigon và hải ngoại. Các tạp chí này có thể tìm ở thư viện EFEO và hai chi nhánh Lille, Clichy. Điều lưu ý là nhiều tựa không đầy đủ các số.

Các độc giả hải ngoại có thể tìm về quá khứ qua Bách Khoa (số 1, 1957- số 338,1971), Đại Học, Tập San Sử Địa, Phổ Thông, Văn hóa nguyệt San, Việt Nam khảo cổ tập san...

Maison Asie-Pacifique (MAP)– Université de Provence (Marseille)

Bộ sưu tập Đông Nam Á thuộc thư viện Maison Asie-Pacifique (MAP) được thành lập năm 1994 ở Université de Provence. Đến năm 1999, MAP được chuyển về Marseille, đặt dưới quyền quản trị của Université de Provence, trung tâm nghiên cứu quốc gia CNRS và École des hautes études en sciences sociales. Trong số 120 000 tài liệu của MAP, bộ sách tiếng Việt độ 6 000 quyển, đa số là sách xuất bản ở Việt Nam sau 1975.

Institut d’Asie Orientale (IAO) (Lyon)

Cùng hợp với MAP, Viện IAO là một trung tâm nghiên cứu về Đông Nam Á ở ngoài Paris. Trung tâm có 30 000 sách và 350 tạp chí chuyên về xã hội và nhân văn về ba quốc gia Tàu, Nhật và Việt Nam (thêm một ít về Đại Hàn). Sách tiếng Việt và về Việt Nam độ 7000 (2/3 là tiếng Việt và phát triển nhiều những năm gần đây).

Centre des archives d’Outre-mer –CAOM (Aix-en Provence)

Văn Khố CAOM (www.archivesnationales.culture.gouv.fr/caom/fr) tàng trữ 37 km chiều dài các tài liệu, 60 000 bản đồ, 150 000 hình ảnh và 100 000 quyển sách và 2600 tạp chí thuộc các cơ quan chính phủ Pháp đã quản trị các thuộc địa từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 20 và các văn khố của các thuộc địa chuyển về Pháp sau khi các nước này độc lập.

Riêng về Việt Nam, Văn khố CAOM tàng trữ các tài liệu sau đây :

- văn khố các đô đốc và các toàn quyền Đông Dương (1858-1945)
 - văn khố Cao Ủy Pháp ở Saigon (1946-1954)
 - văn khố bộ tham mưu quân sự Đông Dương (1880-1899)
 - văn khố chánh quyền bảo hộ ở Bắc Kỳ(1874-1945) và ở Trung Kỳ (1875-1942) (riêng chánh quyền bảo hộ ở Nam Kỳ còn để lại ở Saigon sau khi người Pháp ra đi năm 1954)
- Từ năm 2002, một số tài liệu và hình ảnh xưa có thể truy cập qua Internet hay có thể gửi thư để xin hay mua bản sao các tài liệu.

Các trung tâm nghiên cứu khác có sách tiếng Việt

Sách tiếng Việt hay tiếng Pháp về Việt Nam là những sách chuyên đề về lịch sử, văn hóa , thường phải đọc tại chỗ.

- **SHAT** (Service historique de l'armée de terre - Cục lịch sử quân đội Pháp) trực thuộc Bộ Ngoại giao gồm khoảng 6000 hộp tài liệu về Đông Dương

- **Société asiatique** (52, rue du Cardinal Lemoine, Paris) là thư viện tư, thành lập từ năm 1822, thuộc Collège de France. Bộ sưu tập của thư viện gồm 100 000 sách, 1800 tựa tạp chí, phần lớn trước 1945 (vì thư viện không có mua thêm sách chỉ nhận những tặng dữ của các cá nhân hay các thư viện quốc gia). Đó là trường hợp bộ sách tiếng Việt.

- **Bibliothèque asiatique des missions étrangères** (28, rue de Babylone Paris) trong số bộ sưu tập độ 20 000 sách và 100 tạp chí thuộc các phái đoàn truyền giáo từ thế kỷ 17 đến nay, bộ sách tiếng Việt có 800 quyển, một phần là chữ Nôm.

- **Documentation française** : Bibliothèque (29, Quai Voltaire,Paris) trong số 250 000 quyển sách thuộc ấn phẩm chính phủ (publications officielles) và thống kê, 6 000 ấn phẩm liên tục trong đó có 1100 tựa còn ấn hành, bộ sách về VN độ 3 500 quyển liên hệ đến thời Pháp thuộc.

Thư Viện Diên Hồng (7, rue du Disque, 75013 Paris)

Việc mượn sách tại các thư viện quốc gia hay đại học rất nhiều khê, phần lớn dành cho sinh viên và người nghiên cứu với nhiều điều kiện khó khăn.

Năm 1984, một số sinh viên học sinh lớp Việt Văn tại Paris quyết định thành lập một thư viện « không chuyên nghiệp » để đáp ứng nhu cầu đọc sách của cộng đồng người Việt. Thư viện mở cửa mỗi tuần vài lần, và các thành viên làm việc cho Diên Hồng đều là tự nguyện.

Đến nay, thư viện có độ 4000 quyển sách và 500 ấn phẩm liên tục. Đa số sách được ấn hành ở hải ngoại và các tác giả trước 1975. Gần đây thư viện có mua một số ít sách của các tác giả trong nước. Tiểu thuyết và sách khảo cứu đều được coi trọng như nhau. Ngân sách để mua sách hàng năm rất khiêm tốn, độ 300 euros.

Anh Quốc

Đa số cộng đồng Việt Nam tập trung ở vùng Luân Đôn, Manchester và Birmingham, do đó tại các thư viện công cộng của các thành phố này có bộ sách tiếng Việt.

Tại **Luân Đôn**, sách và tài liệu âm nhạc tiếng Việt tìm thấy ở **Hackney Central Library**.

Tại **Manchester**, ngoài Thư viện trung ương còn có ở các chi nhánh như **Crumpsall, Language and Literature Library, Longsight, Miles Platting và North City**. Sách và âm nhạc tiếng Việt cũng có ở Thư viện trung ương **Birmingham**. Số sách và âm nhạc của mỗi thư viện không quá 1000 tựa, và đa số là sách từ trong nước sau 1975.

Ngoài ra, Thư Viện Quốc gia **British Library**, tại Asian Language Collections, (www.bl.uk/collections/vietnm.html) theo tin tức công bố trên trang Web của thư viện thì bộ sách tiếng Việt của thư viện có độ 10 000 sách và 200 tạp chí

« *The collection comprises ca. 10 000 monographs, 200 periodical titles of Vietnamese vernacular material which include books, manuscript, maps, newspapers, includes microfilm editions. Content dates range from 1600 to present. None of these Vietnamese-language books are yet available on the BL's on-line catalog, but accessed through a card catalog in the OIOC Reading Room in BL at 96 Euston Road, London.* »

Tuy nhiên chúng tôi cũng tìm thấy độ 1000 quyển sách trên mạng, đa số là sách xuất bản từ Việt Nam Cộng Sản. Thư viện cũng xác nhận sở dĩ Thư viện có một bộ sách tiếng Việt quan trọng như thế vì trong thời gian chiến tranh, Thư viện liên lạc trao đổi được với chánh phủ Hà-Nội trong khi các thư viện ở Mỹ không thành công trong việc tiếp liệu.

Trong lãnh vực thư viện đại học, Southeast Asia & Pacific Studies at the **School of Oriental and African Studies (SOAS)** (www.soas.ac.uk/library/)

thuộc **University of London** có một bộ sách tiếng Việt độ 10 000 quyển trong đó độ phân nửa bằng tiếng Việt và phân nửa bằng tiếng Anh và tiếng Pháp viết về Việt Nam.

Bộ sách phát triển một phần qua chương trình trao đổi với Thư Viện Quốc Gia Hà Nội, một phần qua hai nhà phát hành độc quyền cho các thư viện hải ngoại là Xunhasaba (Hà Nội) và Fahasa (Saigon) (Nguồn liệu : Nicholas Martland, thư viện trưởng của SOAS)

Tại thư viện **Brynmor Jones Library** thuộc **University of Hull** cũng có một bộ sách tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp viết về VN độ 1000 quyển, gần như tất cả là sách xuất bản ở VN sau 1975 (có đến 45 tựa sách về Hồ Chí Minh). Nhưng theo trang nhà của thư viện, thì bộ sách này là « the best collection of South East Asia Studies in Britain outside of London. »

Đức Quốc

Staatsbibliothek zu Berlin (Berlin State Library) (www.spk-berlin.de)

có 10 000 tài liệu tiếng Việt và ngoại ngữ về Việt Nam (theo **Southeast Asia Libraries in Europe**). Truy cập thư mục với 10 họ phổ biến có 4000 tiêu đề đa số vẫn là sách « Hà Nội »
 Tại **Universität Hamburg** (University of Hamburg), phân khoa Vietnamese Studies cũng có một số ít tài liệu tiếng Việt (1500 trên 12 000 tài liệu về Đông Nam Á)

Ý Quốc

Năm 1992, với sự hỗ trợ của Sứ quán Việt Nam và Liên Hội người Việt tại Ý, Trung tâm Việt học tại Turin thành lập một thư viện tiếng Việt lấy tên là **Thư viện Enrica Collotti Pischel** để phục vụ người Việt tại vùng Turin (khu đa sắc tộc San Salvario). Bộ sách gồm phần lớn tặng phẩm của Hà Nội và tủ sách cá nhân của Giuseppe Morosi, một chuyên gia về văn hóa Á Châu. Thư viện còn là nơi triển lãm thường trực các nhạc cụ và thủ công nghệ Việt Nam. Qua hình thức tổ chức, thư viện là một cơ quan văn hóa của Hà Nội và là một trung tâm giao lưu với Việt Nam (visa du lịch, trao đổi sinh viên...)

Bắc Âu

Cộng đồng người Việt tại Bắc Âu là những thuyền nhân chỉ có mặt trên dãy đất băng giá này từ cuối thập niên 70. Tuy các chính phủ **Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch và Phần Lan** có chính sách đãi ngộ đối với những di dân đến đất nước họ vì lý do nhân đạo, người Việt tại vùng đất mới này **gặp nhiều khó khăn hơn trong việc hội nhập văn hóa và thích nghi phong thổ so với các nơi khác**. Sách báo, băng đĩa nhạc tiếng Việt, trong trường hợp này, là một nhu cầu cần thiết và do đó các thư viện công cộng đã phát triển bộ sách tiếng Việt để đáp ứng nguyện vọng của người Việt.

Bộ sách thường tập trung ở Thư viện trung ương (thông thường, thành phố tài trợ 25% và quốc gia 75%) và những lô sách nhỏ từ 50 đến 100 quyển được gửi đến một số chi nhánh trong thời gian ba tháng rồi luân chuyển đến chi nhánh khác hay trả về trung ương. Chi trả độc giả ở gần thư viện trung ương được đến mượn sách trực tiếp, độc giả ở các nơi xa thủ đô phải điền phiếu mượn sách gửi qua thư viện địa phương để các thư viện này chuyển về trung ương. Việc chờ đợi độc giả khác hoàn trả sách lại cho thư viện cũng như thời gian chuyển vận là những yếu tố trở ngại khi có được một tài liệu tiếng Việt như ý trong tay.

Đặc điểm của các bộ tài liệu tiếng Việt ở vùng này gồm cả sách báo băng đĩa nhạc xuất bản ở hải ngoại và Việt Nam. Sách cho trẻ con cũng được phát triển.

Trong số bốn quốc gia, **Na Uy là quốc gia có cộng đồng người Việt đông đảo nhất** (theo thống kê 2001, cả Na Uy có 15 880 người Việt, riêng Oslo có 4161 người) và bộ sách tiếng Việt do đó cũng quan trọng nhất trong vùng.

Bảng 8 : Bộ tài liệu tiếng Việt (sách, báo, tài liệu thính thị) tại bốn quốc gia ở Bắc Âu

Quốc gia	Thư viện trung ương	Số tài liệu	Thư viện chi nhánh
Na Uy	Oslo Public Library- Multilingual Library www.dfb.deichman.no	2370 tựa, 12 462 đơn vị	Hovedbiblioteket, Bjerke, Furuset, Holmlia, Majorstuen, Romsas, Stovner, Torshov

Thụy Điển	Internationella biblioteket Stockholms www.biblioteket.stocholm.se	5000	
Đan Mạch	Bibliotekscenter for Integration www.kvinfo.dk	4000	
Phần Lan	Helsinki City Library- Main Library www.helmet.fi/search	3000	Pasila, Keski Espoo, Tapiola, Tikkirula, Lepporara

Trong lãnh vực nghiên cứu, Trung tâm **Nordic Institute of Asian Studies Library and Information Centre** (quản trị bởi 4 quốc gia này và Iceland) có 1300 sách tiếng Việt và ngoại ngữ về Việt Nam trong số 7500 tài liệu của trung tâm.

Tổng kết số tài liệu về Việt Nam (tiếng Việt và tiếng Anh, Pháp) tại 8 quốc gia Tây Âu và Bắc Âu có độ 100 000 sách, báo, tài liệu vi phẩm và thính thị.

Á Châu

Nhật Bản

Thư viện Quốc Gia Nhật Bản (National Diet Library) ở Tokyo có một bộ sách chuyên biệt về Á Châu gồm 260 000 quyển, nhưng phần lớn là tiếng Trung hoa (230 000 quyển). Bộ sách tiếng Việt chỉ có 1700 quyển. Riêng về ấn phẩm liên tục, Thư viện có 32 tựa tạp chí, 18 tựa niên giám và 9 tựa nhật báo, tất cả đều xuất bản từ Việt Nam Cộng Sản.

Singapore

Institute of Southeast Asian Studies Library (ISEAS) thành lập năm 1968 là một trung tâm nghiên cứu về Đông Nam Á có 127 677 tài liệu trong đó sách tiếng Việt có 9959 quyển (thống kê tháng ba 2008). Bộ sưu tập này có nhiều sách thời Việt Nam Cộng Hòa.

Úc Châu

Thư viện công cộng

Nếu bản chất ưu ái của chính quyền đối với các di dân được biểu lộ qua việc phát triển bộ sách sắc tộc, nước Úc quả là một quê hương thứ hai mến yêu của người Việt.

Tại tiểu bang Victoria, có 15 thư viện trung ương và gần 50 thư viện chi nhánh với 54 230 quyển sách và 10 800 băng, DCD, đĩa nhạc các loại.(thống kê tháng 8 năm 2005)

Bảng 9 : Tài liệu (sách, báo, băng nhạc) ở thư viện công cộng tiểu bang Victoria

Thư viện	tài liệu	Thư viện	tài liệu	Thư viện	tài liệu
Mooney Valley	15000, 800	Moreland City	4560,1601	Whitehorse Mann.	818, 38
Yarra-Melbourne	8500, 3000	Yarra Plenty	2210, 1087	Kingston	685, 263
Maribyrnong	7100, 1348	Dairebin	1390, 960	Hume Global	600
City of G. Dandenong	5820, 232	Hobsons Bay	950, 204	Geelong	250
Brimbank	5245, 1267	Monash	900	Eastern Regional	202

Chú thích : Con số đầu là sách, số sau là tài liệu thính thị

Tại tiểu bang New South Wales, có 20 thư viện trung ương có sách tiếng Việt với 45 070 sách và băng nhạc.

Bảng 10 : Tài liệu (sách, báo, băng nhạc) ở thư viện công cộng ở New South Wales

Thư viện	tài liệu	Thư viện	tài liệu	Thư viện	tài liệu	Thư viện	tài liệu
Fairfield	11 334	Auburn	2 980	Holroyd	1 551	Strathfield	518
Marrickville	5 550	State Library	2 138	Wollongong	893	Randwick	333
Banstown	5 383	Hurstville	1 749	Blacktown	860	Ashfield	225
Canterbury	3 330	Parramatta	1 636	Willoughby	642	Campbelltown	348
Liverpool	3 170	Sydney	1 580	Botany	528	Burwood	322

Các vùng khác có bộ sưu tập tiếng Việt (sách, báo, tài liệu thính thị) ít hơn :

Vùng Australian Capital Territory (ACT) : 1866 tựa phân phối ở thư viện Tuggeranong và Balconnen

Vùng South Australia : City of Charles Sturt có độ 2500 tựa ở Civic Library.

Vùng Queensland : 1 500 tựa phân phối ở South Brisbane, Stanley Place, South Bank Precinct.

Vùng New Zealand : Aucland City có 1000 tựa ở Otahuhu Community Library.

Thư Viện Quốc Gia (National Library of Australia)

Điều ngạc nhiên thích thú là Thư viện quốc gia Úc(www.nla.gov.au) có một bộ sách tiếng Việt khá quan trọng gồm 4000 chuyên khảo và 200 ấn phẩm liên tục, ngoài các tựa xưa dưới hình thức vi phim, trong đó có 10 nhật báo và tạp chí xuất bản hiện nay ở Việt Nam. Trong thời gian chiến tranh Việt Nam (1954-1975), Thư viện quốc gia nhận được sách báo của hai miền Nam Bắc, nhưng đa số bộ sưu tập của thư viện là tặng phẩm của Thư viện Quốc Gia và Viện Xã Hội ở Hà Nội

Giá trị của bộ sách là bộ sưu tập của George Coedes (1866-1970), nguyên là Giám Đốc trường Viễn Đông Bác Cổ. Năm 1970, Thư viện Quốc Gia Úc đã mua toàn bộ tủ sách 6000 tài liệu của Coedes với giá 72 000 Úc kim gồm sách, báo, bản đồ và các bản văn chép tay (manuscript) viết về Đông Dương trước 1945, và những sách hiếm từ thế kỷ 19. (theo Ann Nugent. National Library of Australia News, January, 1996. p.6-8).

Độc giả nghiên cứu về thời kỳ Pháp thuộc cũng có thể đọc được độ 500 chuyên khảo (monograph) về thời Đông Pháp và của trường Viễn Đông Bác Cổ.

Trong các trường đại học, phân khoa Asian Studies cũng có bộ sách tiếng Việt (đa số sách từ Việt Nam sau 1975) và sách nghiên cứu về Việt Nam viết bằng Anh ngữ tại Đại học Australian National University (Canberra, ACT) có độ 10 000 tài liệu và Monash University có độ 2000.

Tổng kết, bộ sưu tập tiếng Việt và ngoại ngữ về Việt Nam tại các thư viện ngoài Việt Nam độ 640 000 tài liệu gồm sách báo và tài liệu thính thị được phân phối như sau :
Hoa Kỳ : 350 000 ; Canada : 50 000 ; Âu Châu : 100 000 ; Úc Châu : 130 000 ; Á Châu : 11 000

Kết luận

Người Việt ham thích đọc sách, nhưng thực sự phải hỏi là người Việt nào? Chúng ta có ít nhất ba giới độc giả chữ Việt.

Giới thứ nhất là những người Việt rời Việt Nam sau 1975, hiện nay tuổi trên dưới năm mươi, đã hấp thụ ít nhiều nền giáo dục và ý thức hệ của hai chế độ Pháp và Việt Nam Cộng Hòa. Họ thực sự là những độc giả chuyên cần, nhưng họ chỉ thích đọc những tác giả cùng sống với những chế độ chính trị giống như họ. Họ thờ ơ hay từ chối sách vở xuất bản bởi Việt Nam Cộng Sản bởi họ

nghe thành tín của những người viết. Họ không muốn đọc những bản văn tuyên truyền, thù hận họ dù rằng chiến tranh đã chấm dứt đã hơn ba mươi năm. Họ cũng là những người tiếp tục viết hay bắt đầu viết ở ngoài quê hương, nhưng kiến thức họ mòn dần với sinh kế và năm tháng. Đó là thế giới độc giả của hơn nửa triệu tài liệu tiếng Việt trong các thư viện công cộng và các trường đại học gần nơi họ cư trú. Cùng với người viết, thế giới độc giả này cũng càng lúc càng lão hóa và hiện tượng trẻ già mà không có măng mọc, hay có măng mà chẳng giống tre, khiến viễn tượng của bộ sách nửa triệu tài liệu này thực đáng bi quan. Có thể nào, trong năm ba thập niên sắp đến, tiếng Việt sẽ là một thứ tiếng La Tinh của đa số người gốc Việt ở ngoài nước Việt?

Giới thứ hai, mà người di tản thường gọi là thế hệ thứ hai và nay đã đến thế hệ thứ ba là thế hệ những người Việt mà đa số không biết đọc chữ Việt và dĩ nhiên họ không cần đến thư viện tiếng Việt. Trong gần ba mươi năm gần gũi với văn hóa Việt Nam và bản địa, chúng tôi ít gặp độc giả trẻ tuổi người Việt. Điều này cũng dễ hiểu vì chuyện trẻ con Việt Nam không nói được tiếng Việt suôn sẻ thì chờ đợi thế hệ này đọc sách tiếng Việt là chuyện mộng mơ. Những lớp dạy tiếng Việt, biểu tượng thiện chí đáng phục của các bậc thức giả ưu tư đến việc bảo tồn văn hóa Việt Nam, thực ra không đào tạo đủ cho trẻ con có khả năng đọc và hiểu biết được cái thâm thúy của một quyển sách tiếng Việt. Trẻ con Việt Nam, phần lớn dưới áp lực của cha mẹ, theo học vài lớp sơ đẳng để chỉ bập bẹ một số đối thoại với một giọng đọc ngượng ngập để rồi sau đó lã ng quên trở về trọn vẹn với cái ngôn ngữ của trường học và sở làm. Chỉ sau một thế hệ, người Việt đã bị đồng hóa ngôn ngữ, nếu không muốn nói là cả văn hóa. Hiện tượng đàn áp ngôn ngữ (diglossie) thông thường phải trải qua nhiều thế hệ đối với nhiều sắc tộc khác, nhưng với người Việt lại quá tàn khốc vì quá nhanh. **Nhưng nghĩ cho cùng, phải chăng đó là cái giá mà cộng đồng Việt Nam ở Bắc Mỹ đã tự nguyện chấp nhận để đánh đổi sự hội nhập.** Đó cũng là cái thảm trạng văn hóa của một dân tộc xây dựng một cộng đồng trong bất cập và bất hạnh, phát triển trong tình thần nỗ lực cá nhân nhưng phân tán tập thể, cơ cấu.

Giới thứ ba là giới những người Việt còn ở lại trong nước, những người không muốn đi hay không đi được, và những người Việt sinh ra và lớn lên trên quê hương sau 1975. Họ là những người mà thư viện học gọi là những người « không đọc giả » (non lecteurs). Họ không dốt nhưng không đọc vì họ không có sách để đọc bởi những sách họ thích đọc đã bị tiêu hủy và bị đắt hơn, họ không có tiền mua sách để đọc. Thế hệ con cháu họ, những người được giáo dục trong các trường học với các giáo điều Cộng Sản không có ý niệm gì về sách vở, văn hóa bởi trường học không dạy cho họ đọc sách, học văn hóa. Thế giới này, già trẻ bé lớn, đa số đều không đọc sách.

Trong khi liên lạc xin tài liệu, một đồng nghiệp người ngoại quốc đã gay gắt với chúng tôi qua một điện thư: *Ngân sách đã bị cắt giảm mà phải ngắt ra để mua sách tiếng Việt. Độc giả người Việt các anh không đọc sách mà chúng tôi có, và đòi hỏi chúng tôi những sách mà chúng tôi không có. Chúng tôi phải làm gì ?*

Câu hỏi có nhiều vẻ khúc mắc, và câu trả lời không đơn giản chỉ thuộc phạm vi thư viện học. Cái thảm trạng chính trị và văn hóa của một dân tộc điêu linh từ hơn một thế kỷ qua, trên quê hương và ngoài quê hương, mới đích thực là câu trả lời.

Lâm Văn Bé
Montréal, tháng 2/2007